

ĐỀ CHÍNH THỨC

(Đề thi có 02 trang)

Thời gian làm bài: 90ph không kể thời gian phát đề

Họ và tên học sinh:.....Lớp:.....Số báo danh:.....

Mã đề:

PHẦN I. ĐỌC HIỂU

Đọc đoạn thơ sau và trả lời các câu hỏi:

CHIỀU THU QUÊ HƯƠNG

*Chiều thu trong, lá trúc vờn đẹp quá.
Lá mía xanh nhưng quạt vào mái rạ
Tiếng lao xao như ai ngả nón chào.
Hoa mướp cuối mùa vàng rực như sao,
Giếng trong leo, trời xanh in thăm thẳm.
(...)*

*Ở trước sân nhà mấy đồng gạch son,
Hố vôi trắng nằm đợi ngày xây dựng.
Chiều thu trong em bé cười má ửng,
Như cây sai mẹ đứng giữa chùm con.
Chiều thu vàng vàng rực cả tâm hồn
Của đất nước đang bồi da thấm thịt.
Gió biển mặn thổi về đây tha thiết;
Những con chim phơi phới cánh, chiều thu
Náo nức như triều, êm ả như ru...*

(Huy Cận, *Trời mỗi ngày lại sáng*, NXB Văn học, 1958)

Câu 1. (0.5 điểm) Xác định thể thơ của văn bản.

Câu 2. (0.5 điểm) Liệt kê một số từ ngữ, hình ảnh miêu tả cảnh chiều thu quê hương trong năm dòng thơ đầu.

Câu 3. (1.0 điểm) Em hiểu như thế nào về hai dòng thơ sau?

*Chiều thu vàng vàng rực cả tâm hồn
Của đất nước đang bồi da thấm thịt.*

Câu 4. (1.0 điểm) Phân tích tác dụng của biện pháp tu từ so sánh được sử dụng trong hai dòng thơ sau:

*Những con chim phơi phới cánh chiều thu
Náo nức như triều, êm ả như ru...*

Câu 5. (1.0 điểm) Anh/ chị cảm nhận gì về tình cảm của tác giả được thể hiện trong đoạn thơ.

Câu 6. (1.0 điểm) Từ tình cảm của tác giả trong bài thơ, anh/chị hãy nêu những hành động để thể hiện tình yêu đối với quê hương?

PHẦN II. VIẾT (5,0 điểm)

Anh/Chị hãy viết bài văn nghị luận (khoảng 600 chữ) phân tích bài thơ *Nói với con* của tác giả Nông Quang Khiêm.

*Từ con đường núi con đi
Gập ghềnh
Trơn trượt
Đừng cúi đầu bước
Chỉ thấy chân dẫm lên bóng mình thôi.*

*Đi hết núi cao
Đến núi cao hơn
Ngáng đầu mà đi
Phía trước chân trời mở.*

*Chân trời xanh vẫn có ngày đông gió
Lòng tốt hãy gieo theo dấu chân qua
Hạnh phúc do ta tạo ra.*

*Từ con đường núi con đi
Trăm ngàn lối rẽ
Nhằm hướng mặt trời
Không ai bước thay con.*

Chú thích: Nhà văn Nông Quang Khiêm sinh năm 1984, người dân tộc Tày, hiện làm việc tại Hội VHNT tỉnh Yên Bái, là một trong những hội viên trẻ nhất Hội Nhà văn Việt Nam.

-----**Hết**-----

- Thí sinh không được sử dụng tài liệu;
- Giám thị không giải thích gì thêm.

Phần	Câu	Nội dung	Điểm
I		ĐỌC HIỂU	5,0
	1	- Mỗi dòng thơ có 8 tiếng (chữ) nên bài thơ làm theo thể thơ tám chữ. <i>Hướng dẫn chấm:</i> - Trả lời đúng như đáp án: 0,5 điểm	0,5
	2	- Liệt kê một số từ ngữ, hình ảnh miêu tả cảnh chiều thu quê hương trong năm dòng thơ đầu: <i>Chiều thu trong, Lá trúc vờn, Lá mía xanh nhung quạt vào mái rạ, hoa mướp vàng rực, giếng trong leo, trời xanh thăm thẳm.</i> <i>Hướng dẫn chấm:</i> - Trả lời được các hình ảnh đúng như đáp án: 0,5 điểm	0,5
	3	* Nghĩa của hai câu” - "Chiều thu vàng vàng rực cả tâm hồn": biểu trưng cho vẻ đẹp thiên nhiên mùa thu nổi bật sắc vàng đồng thời gợi sự bình yên và niềm vui sướng trong tâm hồn. - "Của đất nước đang bồi da thắm thịt": đất nước đang từng bước phát triển, giàu đẹp và sức sống mới. => Hai hình ảnh ẩn dụ này thể hiện sự lạc quan và hy vọng về tương lai phồn thịnh của đất nước trong thời kỳ xây dựng và đổi mới. <i>Hướng dẫn chấm:</i> - Chỉ ra được nghĩa của 2 câu: 0,5 điểm - Khái quát được ý nghĩa chung: 0,5 điểm HS có cách diễn đạt tương đương vẫn cho điểm tối đa	1,0
	4	* Biện pháp so sánh - "Náo nức như triều" - "Êm ả như ru" * Tác dụng - Làm cho câu thơ sinh động, gợi cảm, - Gợi sự liên tưởng rõ nét, gần gũi về một bức tranh cảnh sắc chiều thu vừa sinh động, rộn rã “náo nức” vừa thanh bình, yên ả “êm ả” - Thể hiện niềm yêu mến và trân trọng vẻ đẹp của thiên nhiên cũng như khơi gợi tình yêu quê hương đất nước trong lòng mỗi người. <i>Hướng dẫn chấm:</i> - HS nêu được biện pháp so sánh: 0,25 điểm - HS trả lời được tác dụng: 0,75 điểm HS có cách diễn đạt tương đương vẫn cho điểm tối đa	1,0
	5	- Tình cảm yêu mến, say sưa, ngây ngất chiêm ngưỡng vẻ đẹp của cảnh chiều thu quê hương. - Tác giả say mê ngợi ca vẻ đẹp của thiên nhiên, ngợi ca cuộc sống của con người và niềm tin tưởng mãnh liệt vào một ngày mai đất nước sẽ thay da đổi thịt và ngày càng phát triển... <i>Hướng dẫn chấm:</i>	1,0

		- HS trả lời đồng tình/ không đồng tình: 0,25 điểm - HS Nêu được lí do thuyết phục: 0,75 điểm HS có cách diễn đạt tương đương vẫn cho điểm tối đa	
	6	- Tình cảm sâu sắc và gắn bó của tác giả trong bài thơ "Chiều Thu Quê Hương" có thể truyền cảm hứng cho bạn trong việc thể hiện tình yêu đối với quê hương qua những hành động ý nghĩa như: - Trân trọng và duy trì những giá trị văn hóa, phong tục đẹp đẽ của quê hương. - Vừa học tập, làm việc hết mình vừa tham gia vào các phong trào xây dựng nông thôn mới, phát triển địa phương hay các sự kiện văn hóa thể hiện sự gắn bó và đóng góp cho quê hương. - Bảo vệ môi trường ... Hướng dẫn chấm: - HS trả lời như đáp án: 1,0 điểm HS có cách diễn đạt tương đương vẫn cho điểm tối đa	1,0
II		VIẾT	5,0
		Anh/Chị hãy viết bài văn nghị luận (khoảng 600 chữ) phân tích bài thơ <i>Nói với con</i> của tác giả Nông Quang Khiêm.	5,0
		a. Xác định được yêu cầu của kiểu bài:	0,25
		b. Nghị luận về một bài thơ/ đoạn thơ.	
		b. Xác định đúng vấn đề cần nghị luận: bài thơ <i>Nói với con</i> của tác giả Nông Quang Khiêm.	0,5
		c. Đề xuất được hệ thống ý phù hợp để làm rõ vấn đề nghị luận: - Lựa chọn các thao tác lập luận phù hợp; kết hợp nhuần nhuyễn lí lẽ và dẫn chứng; trình bày được hệ thống ý phù hợp theo bố cục ba phần của bài văn nghị luận. Có thể triển khai theo hướng: I. Mở bài - Giới thiệu tác giả Nông Quang Khiêm: một nhà thơ nổi bật trong nền thơ ca Việt Nam hiện đại. - Giới thiệu tác phẩm "Nói với con": bài thơ thể hiện tình cảm cha con sâu sắc, chứa đựng nhiều triết lý sống và giá trị nhân văn. II. Thân bài 1. Khái quát chung - Thể thơ: tự do + Bài thơ được viết dưới dạng độc thoại trực tiếp, thể hiện những tâm tư, tình cảm sâu sắc của người cha. + Chủ đề chính là sự nhắn nhủ, răn dạy của cha dành cho con. 2. Phân tích nội dung bài thơ - Khổ 1: Hình ảnh <i>con đường núi</i> + Con đường núi <i>gập ghềnh, trơn trượt</i> tượng trưng cho những khó khăn thử thách trong cuộc sống. + Câu thơ " <i>Đừng cúi đầu bước? Chỉ thấy chân dẫm lên bóng mình thôi</i>" khuyến khích con người không nên chỉ nhìn vào những khó khăn trước mắt mà hãy ngẩng cao đầu nhìn về phía trước, hướng tới tương lai. -> Đoạn thơ này người cha nhắn nhủ con không nên lùi bước trước những khó khăn trong cuộc sống mà cần phải tiến lên, dù cho con đường có gập ghềnh và trơn trượt. - Khổ 2: mang đậm ý nghĩa về sự khát khao vươn tới những điều tốt đẹp hơn trong cuộc sống. + Hình ảnh <i>núi cao</i>: Câu thơ "Đi hết núi cao / Đến núi cao hơn" thể hiện hành trình không ngừng nghỉ của con người; Việc "đi hết"	2,0

	cho thấy sự nỗ lực, kiên trì vượt qua những trở ngại. + Tư thế <i>ngẩng đầu</i>: Câu "Ngẩng đầu mà đi" không chỉ là một hành động thể xác mà còn là một biểu tượng cho tinh thần, ý chí mạnh mẽ. Nó cho thấy rằng người đang hành động không chỉ chấp nhận hiện tại mà còn hướng tới tương lai. + Tương lai mở rộng: Cuối cùng, câu thơ "Phía trước chân trời mở" mang lại một cảm giác hy vọng và lạc quan. -> Đoạn thơ như một thông điệp mạnh mẽ về sự kiên cường, lòng quyết tâm và hy vọng vào tương lai. Nó khuyến khích mỗi người hãy luôn vươn lên, vượt qua mọi thử thách để đạt được những ước mơ và mục tiêu trong cuộc sống. - Khổ 3: Lòng tốt và hạnh phúc: + Hình ảnh <i>chân trời xanh</i>: "Chân trời xanh" thường biểu trưng cho sự rộng mở, hy vọng và những điều tốt đẹp trong cuộc sống; "vẫn có ngày đông gió" cuộc sống không chỉ có màu sắc tươi sáng, mà vẫn có những khó khăn, thử thách, không phải lúc nào mọi thứ cũng diễn ra suôn sẻ. + <i>Lòng tốt và dấu chân</i>: Câu thơ "Lòng tốt hãy gieo theo dấu chân qua" khuyến khích mọi người nên lan tỏa lòng tốt của mình. "Dấu chân" ở đây có thể hiểu là những hành động, dấu ấn mà chúng ta để lại trong cuộc sống của người khác. + <i>Hạnh phúc do ta tạo ra</i>: Câu cuối cùng "Hạnh phúc do ta tạo ra" nhấn mạnh rằng hạnh phúc không phải là điều gì đó đến từ bên ngoài, mà chính là kết quả của những hành động, sự nỗ lực và lòng tốt mà chúng ta dành cho bản thân và người khác. -> Tóm lại, đoạn thơ không chỉ đơn thuần nói về những khó khăn trong cuộc sống mà còn nhấn mạnh tầm quan trọng của lòng tốt và sự chủ động trong việc tạo ra hạnh phúc. Nó khuyến khích mỗi người hãy sống tích cực, gieo trồng lòng tốt và nhận thức rằng hạnh phúc là thành quả từ những nỗ lực của chính mình. - Khổ 4: Lựa chọn và trách nhiệm + Câu thơ mở đầu với hình ảnh "con đường núi", gợi lên sự gian nan, thử thách. <i>Con đường</i> này có thể hiểu là con đường đời, nơi mà mỗi người phải tự mình vượt qua. + Hình ảnh "trăm ngàn lối rẽ" thể hiện sự đa dạng của lựa chọn trong cuộc sống. Mỗi lối rẽ tượng trưng cho những quyết định, những con đường khác nhau mà con người có thể lựa chọn. + Nhắm hướng mặt trời: Câu thơ này mang ý nghĩa hướng tới những điều tốt đẹp, lý tưởng cao cả. "Mặt trời" ở đây không chỉ là hình ảnh cụ thể mà còn là biểu tượng cho ánh sáng, hy vọng và sự sống. + Không ai bước thay con: nhấn mạnh rằng mỗi người phải tự mình chịu trách nhiệm cho con đường mà mình chọn. Không ai có thể thay thế vị trí của chúng ta trong hành trình cuộc đời. -> Khổ thơ nói về hành trình cá nhân, sự lựa chọn và trách nhiệm. Nó khuyến khích mỗi người hãy tự mình đi tìm con đường của mình, dù có khó khăn nhưng vẫn hướng tới những giá trị tốt đẹp và lý tưởng sống. 3. Nghệ thuật - Ngôn ngữ thơ: + Sử dụng hình ảnh giản dị, gần gũi nhưng giàu sức biểu cảm. + Biện pháp tu từ: so sánh, nhân hóa, ví von... tạo nên sức hấp dẫn cho bài thơ.	
--	---	--

	- Thể thơ: Thể thơ tự do, linh hoạt, phù hợp với nội dung và cảm xúc của bài thơ. III. Kết bài - Khẳng định giá trị của bài thơ "Nói với con": không chỉ là một tác phẩm nghệ thuật mà còn là một bài học quý giá về tình yêu thương, trách nhiệm và khát vọng. - Gợi mở suy nghĩ về vai trò của cha mẹ trong việc giáo dục và định hướng cho thế hệ trẻ.	
	<i>d. Viết bài văn đảm bảo các yêu cầu sau:</i> - Đảm bảo cấu trúc: Mở bài nêu được vấn đề, Thân bài triển khai được vấn đề, Kết bài khái quát được vấn đề. - Triển khai ít nhất được ba luận điểm để làm rõ vấn đề thuyết minh. - Lựa chọn được các thao tác lập luận, phương thức biểu đạt phù hợp để triển khai vấn đề nghị luận. - Lập luận chặt chẽ, thuyết phục: lí lẽ xác đáng; bằng chứng tiêu biểu, phù hợp; kết hợp nhuần nhuyễn giữa lí lẽ và bằng chứng.	1,5
	<i>đ. Diễn đạt</i> Đảm bảo chuẩn chính tả, dùng từ, ngữ pháp tiếng Việt, liên kết văn bản.	0,25
	<i>e. Sáng tạo</i> Thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề nghị luận; có cách diễn đạt mới mẻ.	0,5
Tổng điểm		10,0